

SỐ 847

# ĐẠI THỪA TU HÀNH BỒ-TÁT HẠNH MÔN CHƯ KINH YẾU TẬP

*Hán dịch: Đời Đường, Sa-môn Thích Trí Nghiêm.*

## QUYỂN THƯỢNG

Tập yếu các kinh gồm có bốn mươi hai bộ.

Môn của Bồ-tát hạnh gồm có sáu mươi sáu điều, nêu đủ ra như sau:

1. Rút ra từ kinh Tượng Dịch (*nói rõ ba hạnh*):

-Hiểu rõ sáu hạnh Ba-la-mật.

-Bồ-tát tu hạnh vì chúng sinh nên sinh vào sáu nẻo, thọ mọi diệu lạc.

-Hạnh Bồ-tát dụ như hư không.

2. Rút ra từ kinh Diệu Pháp Quyết Định Nghiệp Chương (*nói rõ ba hạnh*):

-Chỉ dạy hạnh Bồ-tát, biểu thị Thiện tri thức, không thoái chuyển nơi nhân Bồ-đề.

-Tuy hủy báng chánh pháp, nhưng pháp đã hội nhập nên sẽ thành tựu Phật đạo.

-Hiểu hai mươi bốn thứ danh hiệu của Đại thừa.

3. Rút ra từ kinh Duy-ma-cật Sở Vấn (*nói rõ hai hạnh*):

-Hiểu chủng tánh của Phật, nhân đó phát khởi tu hạnh Bồ-tát.

-Hiểu nhân duyên công đức của sự xuất gia.

4. Rút ra từ kinh Phương Quảng Như Lai Trí (*nói rõ hai hạnh*):

-Hiểu chẳng phải là Thiện tri thức thì không nên ở chung.

-So sánh đạo hạnh của Thanh văn và tu hành hạnh Bồ-tát, có cạn sâu.

5. Rút ra từ kinh Thắng Nghĩa Đế Phẩm (*nói rõ hai hạnh*):

-Bồ-tát tu hạnh phát khởi mười loại, hạnh nguyện, mau thành tựu Phật đạo.

-Hiểu Bồ-tát tu hành mười loại giới hạnh, thành tựu sáu Ba-la-mật.

6. Rút ra từ kinh Đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa (*nói rõ bốn hạnh*):

-Bồ-tát tu hạnh mới đầu tu Bồ thí ba-la-mật, nhân không tán loạn, phát khởi Bồ-đề.

-Hiểu Bồ-tát tu hành sợ tâm Bồ-đề bị tán loạn nên thâm giữ niệm nơi sáu Ba-la-mật.

-Giải thích nhân duyên của phiền não.

-Hiểu rõ về Bồ-tát tu hành mới đầu là phát khởi tâm Bồ-đề, chuyên trì sáu Ba-la-mật.

7. Rút ra từ kinh Hoa Nghiêm, phẩm Thiện Tài Đồng Tử (*nói rõ một hạnh*):

-Nêu thí dụ: Bồ-tát mới tu hành phát khởi Bồ-đề, đối chiếu với đạo hạnh của hàng

Thanh văn.

8. Rút ra từ kinh Bảo Kế Sở Vấn (*nói rõ một hạnh*):

-Hiểu Bồ-tát tu hành trì giới thanh tịnh, thực hành sáu Ba-la-mật.

9. Rút ra từ kinh Diễn Pháp Sư Phẩm (*nói rõ hai hạnh*):

-Bồ-tát tu hành so sánh với giáo pháp Thanh văn.

-Lại hiểu rõ về môn tu hành Bồ-tát hạnh nơi các cõi.

10. Rút ra từ kinh Quyết Định Tỳ-ni (*nói rõ hai hạnh*):

-Hiểu Bồ-tát tu hành và người hành Thanh văn giữ gìn giới hạnh như thế nào.

-Hiểu rõ về nhân nặng nhẹ của ba độc.

11. Rút ra từ kinh Biến Thanh Tịnh Tỳ-ni (*nói rõ hai hạnh*):

-So sánh về giới hạnh của Bồ-tát tu hành với giới hạnh của Thanh văn.

-Điều phục nơi tâm.

\* Mười một bộ trên gom vào quyển Thượng.

## M

12. Rút ra từ kinh Hải Tuệ Bồ-tát Sở Vấn (*nói rõ tám hạnh*):

-Bồ-tát tu hành, giả sử phạm sáu Ba-la-mật, thì dùng phương tiện thiện xảo để có thể thành tựu, không phạm.

-Đức Phật nói nghĩa thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật, dẫn dụ để so sánh chỗ hơn kém của Thanh văn và Bồ-tát.

-Bồ-tát tu hành mới phát tâm Bồ-đề, thật sự có thể nhẫn nhục, không để hàng tà ma làm thoái chuyển mất Bồ-đề.

-Hiểu rõ về nhẫn, ba nghiệp thân, khẩu, ý bất động, thành tựu sáu Ba-la-mật.

-Hiểu rõ về môn niệm quán hành thành tựu sáu Ba-la-mật.

-Hiểu rõ về dụ tám loại công đức và phiền não hòa xen lẫn nhau.

-Hiểu về bốn loại hạnh thiện.

-Hiểu rõ về đối tượng tu đạo hạnh của Bồ-tát tu hành, có hai mươi loại tà ma ương-câu-xa-câu gây chướng ngại đạo.

13. Rút ra từ kinh Hỷ Lạc Nghiêm (*nói rõ một hạnh*):

-Hiểu rõ về phương tiện thiện xảo của Bồ-tát tu hành nơi nhân duyên của năm dục, tức nên khuyên phát khởi Bồ-đề nhân đó độ thoát vô lượng chúng sinh.

14. Rút ra từ kinh Thiện Xảo Phương Tiện (*nói rõ một hạnh*):

-Bồ-tát tu hành học theo hạnh Thanh văn là nhân phạm chướng ngại nặng.

15. Rút ra từ kinh Thắng Tích Phẩm (*nói rõ một hạnh*):

-Dụ Bồ-tát tu hành thoái nhập vào hạnh Thanh văn.

16. Rút ra từ kinh Như Lai Tạng (*nói rõ một hạnh*):

-Quán niệm về nhân quả nhẫn nhục của Như Lai.

17. Rút ra từ kinh Kim Quang Thượng Thắng Tỳ-ni (*nói rõ một hạnh*):

-Đồng nữ Kim Quang Thắng phát mười thứ hạnh nguyện hành xuất gia, tâm mở ý không.

18. Rút ra từ kinh Hàng Phục Ma (*nói rõ một hạnh*):

-Ma vì Bồ-tát nói hai mươi thứ ma chướng, phải nên tự giác, không chấp giữ.

19. Rút ra từ kinh Phú-lâu-na Sở Vấn (*nói rõ một hạnh*):

-Bồ-tát tu hành bị tri thức ác nên có bốn loại nhân duyên thoái bỏ Bồ-đề chọn lấy nẻo giải thoát của Thanh văn.

20. Rút ra từ kinh Bảo Đồng Tử Thiên Nhân Sở Vấn (nói rõ một hạnh):

-So sánh về đạo hạnh của Bồ-tát tu hành cùng với Thanh văn, về bốn loài thật ngữ không hư dối, không nhầm chán các hành.

21. Rút ra từ kinh Bảo Tích (nói rõ một hạnh):

-So sánh về pháp hành của Bồ-tát tu hành cùng với Thanh văn.

\* Mười bộ trên nhập vào quyển Trung.

## M

22. Rút ra từ kinh Hư Không Tạng Bồ-tát Sở Vấn (nói rõ một hạnh):

-Nói Bồ-tát tu hành có bốn mươi lăm thứ ma chướng, nếu có thể giác ngộ thì có thể vượt qua bốn thứ ma.

23. Rút ra từ kinh Như Lai Cảnh Giới (nói rõ một hạnh):

-Có các Tỳ-kheo được nghe pháp từ Đức Như Lai Ca-diếp, nên ở đời nay không quên, sẽ sinh vào ba hội của Phật Di-lặc.

24. Rút ra từ kinh A-xà-thế Phẩm (nói rõ một hạnh):

-Hiểu rõ nhân của Bồ-tát nơi tạng của ba thừa, lại hiểu nhân của Thượng tọa.

25. Rút ra từ kinh Ly Cấu Bồ-tát Sở Vấn (nói rõ một hạnh):

-Trong hư không có chúng Bồ-tát, đi xuống chỗ Phật, hiện thân là người nữ, vì phát tâm Bồ-đề nên chuyển thành thân nam.

26. Rút ra từ kinh Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát Sở Vấn (nói rõ một hạnh):

-Bồ-tát tu tập hai thứ hạnh đạt được mười thứ thiện căn lợi ích.

27. Rút ra từ kinh Quang Minh Biến Chiếu Phẩm (nói rõ một hạnh):

-Có các Tỳ-kheo theo Đức Phật ở trong rừng Thệ-đa, không thấy thánh đức oai thần của Như Lai. Dự cho các Bồ-tát phước lực thù thắng so với Thanh văn.

28. Rút ra từ kinh Xuất Sinh Bồ-đề (nói rõ hai hạnh):

-Nói về ba thứ Phật địa.

-Lại nói về nhân duyên cao thấp của ba thừa.

29. Rút ra từ kinh Bảo Tụ (nói rõ một hạnh):

-Người mới phát tâm Bồ-đề, công đức nhiều như số cát sông Hằng, hàng A-la-hán không thể sánh bằng.

30. Rút ra từ kinh Na-la-diên Phẩm (nói rõ một hạnh):

-Nói Bồ-tát tu hành sinh nơi bốn thứ trụ địa.

31. Rút ra từ kinh Tập Nhất Thiết Công Đức Phẩm (nói rõ một hạnh):

-Bồ-tát tu hành đưa đao xin giết, nguyện làm thay đổi sinh tử, cứu độ chúng sinh, không lìa ba cõi.

32. Rút ra từ kinh Mật Nghiêm (nói rõ một hạnh):

-So sánh Thanh văn với Bồ-tát tu hành, hành nghiệp có sâu cạn.

33. Rút ra từ kinh Phạm Sát (nói rõ một hạnh):

-Bồ-tát tu hành luôn phát đại hạnh nguyện nhẫn nhục, mau đạt đến Bồ-đề.

34. Rút ra từ kinh Nhất Thiết Chư Phật Sở Niệm (nói rõ một hạnh):

-Bồ-tát tu hành nhẫn nhục ba nghiệp thân, ngữ, ý luôn biết hổ thẹn chẳng tái phạm.

35. Rút ra từ kinh Pháp Tập (nói rõ hai hạnh):

-Bồ-tát tu hành giữ gìn mười giới hạnh.

-Lại có mười loại giới hạnh.

36. Rút ra từ kinh A-sai-da-mạt Bồ-tát (*nói rõ một hạnh*):

-Giới lực của người hành đối với tất cả các sắc đều có lúc cùng tận, chỉ có giới lực của Bồ-tát tu hành thì không cùng tận.

37. Rút ra từ kinh Tập Hội Phẩm (*nói rõ một hạnh*):

-Hiện bày giáo pháp của ba thừa.

38. Rút ra từ kinh Úc-già Trưởng Giả Sở Vấn (*nói rõ một hạnh*):

-Nói về Bồ-tát tại gia nhân duyên không xuất gia nên tu bốn thứ hạnh công đức.

39. Rút ra từ kinh Thù Thắng Cự Giới Phẩm (*nói rõ hai hạnh*):

-Bồ-tát mới tu hành mới phát tâm Bồ-đề nên cùng ma chiến đấu, mới đủ sức thọ nhận vô lượng y phục, thức ăn, giường nằm, ngọc cụ đều không bị chướng ngại.

-Lại giải thích Long vương A-nậu-đạt tạo thành bốn con sông lớn.

40. Rút ra từ kinh Giải Thâm Mật (*nói rõ một hạnh*):

-Bồ-tát tu hành tu sáu Ba-la-mật, hành trụ địa.

41. Rút ra từ kinh Thắng Man (*nói rõ một hạnh*):

-Phu nhân Thắng Man dùng kệ tán thán Đức Như Lai. Như Lai hiện ra để phu nhân được thọ mười đại hạnh nguyện.

42. Rút ra từ kinh Xuất Sinh Vô Biên Môn (*nói rõ ba hạnh*):

-Nói người trì kinh, chú này, khi mạng chung được tám mươi ức chư Phật đến nghênh tiếp.

-Lại biểu thị ba thân của Như Lai.

-Lại nói Bồ-tát tu hành tu tập bốn sự: Bốn sự hành môn vô tướng, mau chóng thành tựu Phật đạo.

\* Hai mươi mốt bộ sau thuộc về quyển Hạ.

## M

Nếu muốn tra cứu, nên dựa theo thứ lớp kinh văn đã dẫn chứng.

**1. Rút ra từ kinh Tượng Dịch** (*nói rõ ba hạnh*):

-Hiểu rõ về Bồ-tát tu hành hạnh không của sáu Ba-la-mật.

-Bồ-tát sinh vào sáu đường để cứu độ chúng sinh nên thân thọ nhận dục lạc.

-Bồ-tát tu hành, dù như hư không.

Bấy giờ, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

-Bạch Thế Tôn! Con có chỗ nghi ngờ, cúi xin Như Lai vì đại chúng giảng nói.

Phật bảo Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

-Tùy ý ông cứ hỏi, Như Lai sẽ vì ông giảng nói nghĩa ấy, khiến ông và đại chúng hoan hỷ phụng hành.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

-Bạch Thế Tôn! Bồ-tát tu hành làm thế nào để trụ nơi pháp vi diệu thù thắng, hiển thị hết thấy hạnh môn của Bồ-tát, có thể thành tựu đầy đủ cho vô lượng chúng sinh, dù như trăng tròn hiện ra nơi tất cả cõi Phật?

Đức Thế Tôn khen Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

-Lành thay, lành thay! Nay Đồng tử Văn-thù-sư-lợi! Những lời thưa hỏi của ông, ta nay vì ông giảng nói rộng về chỗ còn nghi ngờ. Ông nên lắng nghe, khéo suy nghĩ.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Cúi xin Thế Tôn dạy bảo, con xin lắng nghe.

Phật nói:

–Bồ-tát tu hành có sáu thứ pháp tương ứng, khéo an trụ nơi tất cả nẻo pháp thâm diệu. Những gì là sáu?

1. Nếu Bồ-tát tu hành ưa thích bố thí, không tiếc lẫn, không thấy tâm keo kiệt và thân có khác, thân và tâm keo kiệt đều không chỗ thủ đắc.

2. Kiên trì giới hạnh, không thấy thân và chẳng phải giới có khác nhau, thân và chẳng phải giới đều không chỗ thủ đắc.

3. Khéo trụ nơi nhẫn nhục, giữ gìn tự tâm, không thấy tự thân và sân hận khác nhau, thân cùng sân hận đều không chỗ thủ đắc.

4. Siêng năng tinh tấn khéo hành trì không thấy tự thân và kiêu mạn có khác nhau, thân và biếng trễ, kiêu mạn đều không thủ đắc.

5. Theo phương tiện an trụ thanh tịnh nơi thiền định Tam-muội, không thấy tự thân, xa lìa các hành, cũng không hòa hợp. Tâm định nơi Tam-muội và tất cả các pháp đều không thủ đắc.

6. Chánh trí đối với tất cả pháp là không thủ đắc, cho đến không cầu Niết-bàn, không thấy tự thân và thân chúng sinh có khác, ở trong sáu nẻo thấy thân không khác.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi nên biết! Bồ-tát tu hành do sáu pháp này nên thành tựu tất cả pháp hành sâu xa.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát tu hành lại có sáu pháp hành tương ứng, khéo hội nhập vào tất cả pháp hành thâm diệu. Những gì là sáu?

1. Bồ-tát tu hành nếu sinh vào địa ngục thì thọ nhận diệu lạc của cõi trời.

2. Nếu sinh vào hàng súc sinh thì thọ nhận an lạc thượng diệu của nhân gian.

3. Nếu sinh vào nhà nghèo thì thọ nhận an lạc của bậc Chuyển luân thánh vương.

4. Nếu sinh vào sáu nẻo, đều hiện rõ bản thân đọa nghiêm, thù thắng, không ai sánh bằng.

5. Dùng phương tiện khéo léo đi đến các cõi của chư Phật khắp mười phương không đến, không đi, an nhiên bất động. Nơi hết thấy cõi Phật thị hiện thân mình.

6. Tùy theo âm thanh của mỗi loài, diễn nói các pháp, không hề tạp loạn.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi nên biết! Bồ-tát tu hành dùng sáu pháp này nên khéo đạt được tất cả pháp hạnh sâu xa.

Bấy giờ, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát tu hành làm thế nào sinh nơi địa ngục mà thọ nhận được diệu lạc của cõi trời?

Phật bảo Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Bồ-tát tu hành có Tam-muội tên là Ma-ha bát-đầu-ma đạt được Tam-muội này rồi, vì các chúng sinh, vào nơi địa ngục nhưng thọ nhận diệu lạc cõi trời. Người nơi các địa ngục này thấy Bồ-tát kia chịu khổ của địa ngục. Bồ-tát do phước lực nên giảng nói pháp cho hết thấy tội nhân, độ thoát vô lượng trăm ngàn chúng sinh.

Văn-thù-sư-lợi nên biết! Bồ-tát tu hành sinh nơi địa ngục nhưng thọ nhận diệu lạc của cõi trời.

Lại nữa, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như thế nào là Bồ-tát tu hành sinh vào hàng súc sinh mà thọ nhận an lạc thượng diệu của nhân gian?

Phật bảo Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Bồ-tát tu hành có Tam-muội tên là Biến tịch tĩnh. Đạt được Tam-muội này rồi tức sinh nơi súc sinh mà không mất niệm kia, nhưng thọ nhận an lạc thượng diệu của nhân gian. Bồ-tát do thân súc sinh nên cùng với các súc sinh kia giảng nói pháp Phật, độ thoát vô lượng trăm ngàn chúng sinh.

Văn-thù-sư-lợi nên biết! Bồ-tát tu hành vì chúng sinh nên sinh nơi súc sinh nhưng thọ an lạc thượng diệu của nhân gian.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như thế nào là Bồ-tát tu hành sinh trong cảnh nghèo nàn mà thọ diệu lạc của Luân vương?

Phật bảo Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Bồ-tát tu hành có Tam-muội tên là Ly duyên tịch tĩnh. Đạt được Tam-muội này rồi nên sinh vào nhà nghèo cùng với chúng sinh nơi các làng nghèo giảng nói pháp cho họ, từ bỏ tham lam keo kiệt không giữ giới, tán dương nhân thiện của bố thí, trì giới, độ thoát vô lượng trăm ngàn chúng sinh, nên thân thọ diệu lạc của bậc Chuyển luân thánh vương.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như thế nào là Bồ-tát tu hành ở trong sáu nẻo, vì các chúng sinh, tùy theo mỗi loài hiện ra vô số hình tướng, thọ nhận các diệu lạc đều được thù thắng?

Phật bảo Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Bồ-tát tu hành có Tam-muội tên là Nhất thiết biến quang minh. Đạt được diệu lực của Tam-muội này nên sinh khắp sáu nẻo, dùng phương tiện thị hiện nhiều loại thân hình, thọ nhận mọi tướng trạng diệu lạc thù thắng.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như thế nào là Bồ-tát tu hành, dùng phương tiện thiện xảo đi đến khắp tất cả cõi Phật, không đến, không đi, an nhiên bất động, như ánh trăng trong nước hiện ra nơi các cõi Phật?

Phật bảo Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Bồ-tát tu hành có Tam-muội tên là Nhiếp nhất thiết ngữ ngôn. Đạt được diệu lực của Tam-muội này, nên phân thân hiện khắp các cõi Phật, nơi mười phương mà không đến, không đi, an nhiên bất động. Hiện nơi cõi Phật, thấy các Đức Như Lai đều nghe pháp yếu. Như vậy là Bồ-tát tu hành dùng phương tiện thiện xảo đi tới khắp tất cả các cõi Phật mà không đến không đi, an nhiên bất động, như ánh trăng trong nước, hiện nơi các cõi Phật.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như thế nào là Bồ-tát tu hành, đối với tất cả các loài chúng sinh khác nhau tùy theo tiếng của mỗi loài, vì họ giảng nói pháp nhưng các ngôn âm ấy không hề tạp loạn?

Phật bảo Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Bồ-tát tu hành có Đà-la-ni tên là A-nan-sí-phạt-đa. Đạt được Đà-la-ni này rồi, Bồ-tát tu hành tức có thể biết rõ về tâm của vô lượng vô biên chúng sinh đều hiểu rõ về ngôn ngữ ấy không có tạp loạn.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát tu hành dùng phương tiện thiện xảo rất khó nhận biết rõ. Bạch Thế Tôn! Bồ-tát tu hành cầu pháp thâm diệu thân cận những pháp hành nào để có

thể hiểu biết?

Phật bảo Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu có Bồ-tát tu hành ưa thích nhận biết về ý nghĩa của pháp này, dù như hư không.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hư không như thế nào là thích hợp?

Phật nói:

–Ví như hư không không tham, sân, si. Văn-thù-sư-lợi nên biết! Các pháp như sắc... cũng lại như vậy, không tham, sân, si, chẳng khác tướng Niết-bàn.

Lại nữa, ví như hư không, Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ đều không hòa hợp, vì không có tướng. Tất cả các pháp như sắc... cũng lại như vậy, không chỗ tương ứng. Thí, Giới, Nhẫn, Tấn, Định, Tuệ, chẳng khác tướng Niết-bàn. Niết-bàn cũng không hòa hợp.

Lại nữa, ví như hư không, không bỏ, không khác. Văn-thù-sư-lợi nên biết! Các pháp như sắc... cũng lại như vậy, không bỏ, không khác. Niết-bàn cũng vậy, không bỏ, không khác.

Lại nữa, ví như hư không, không biết, không theo. Văn-thù-sư-lợi nên biết! Tất cả các pháp như sắc... cũng lại như vậy, không biết, không theo. Niết-bàn cũng vậy, không biết, không theo.

Lại nữa, ví như hư không, không sáng, không tối. Các pháp như sắc... cũng lại như thế, không sáng, không tối.

Lại nữa, ví như hư không, ở khắp mọi nơi, không có chỗ chấp, thủ đắc, nên biết các pháp như sắc... cũng lại như thế, không có chỗ chấp, thủ đắc. Niết-bàn cũng vậy, không có chỗ chấp, thủ đắc.

Lại nữa, ví như hư không, không phải chỗ đạt được của đạo, không phải là chỗ đạt được của phi đạo. Các pháp như sắc... cũng lại như thế, không phải chỗ đạt được của đạo, không phải chỗ đạt được của phi đạo. Niết-bàn cũng vậy, không đạo, không phi đạo.

Lại nữa, ví như hư không, chẳng học về giải thoát của Thanh văn, của Duyên giác, của hạng Đại thừa. Các pháp như sắc... cũng lại như thế. Nơi chốn của thừa là không chỗ học. Niết-bàn cũng vậy, là không chỗ học.

Lại nữa, ví như hư không, không có xin dựa, thọ nhận. Các pháp như sắc cũng lại như vậy, không có xin dựa, không thọ nhận. Niết-bàn cũng vậy, không xin dựa, không thọ nhận.

Lại nữa, ví như hư không, không lấy, không bỏ. Các pháp như sắc... cũng lại như vậy, không lấy, không bỏ. Niết-bàn cũng vậy, không lấy, không bỏ.

Lại nữa, ví như hư không, không có thể tánh, không có đục loạn, vì thế tất cả chúng sinh đối với thể tánh của Niết-bàn đều không đục loạn. Niết-bàn cũng vậy, không đục, không loạn.

Lại nữa, ví như hư không ở khắp mọi nơi, không vướng, không động. Văn-thù-sư-lợi nên biết! Bồ-tát tu hành cũng lại như vậy. Nên biết tất cả chúng sinh đối với hết thảy các pháp không có chỗ chấp trước. Niết-bàn cũng vậy, không có chỗ chấp trước.

Nếu có thể tỏ ngộ thấu đạt về chánh trí như vậy, nên biết chấp tướng các pháp tức là Niết-bàn, là nhận biết vô thường.

Này Văn-thù-sư-lợi! Tất cả các pháp đã không có thật tướng, nếu ai muốn thấy

thân Phật, thì không nên như vậy. Nếu chẳng phải là chỗ thấy thì đạt được chánh vị. Người đạt chánh vị nếu ở trong chấp tướng mà hành thí, như vậy thì chẳng phải là đại phước điền, cũng chẳng phải lợi tha. Như thế, người bố thí chẳng đạt được phước nhiều, không có lợi ích. Nếu có chỗ bố thí không cầu được phước lợi nhiều. Đó là khát sĩ của thế gian ở trong chỗ bố thí phước lợi vô giá. Đã được phước lợi vô giá tức đạt được tự mình không thủ đắc, thành tựu phước trí. Đã được tự mình không thủ đắc thành tựu phước trí rồi, thì có thể mau chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh.

## M

### **2. Rút ra từ kinh Diệu Pháp Quyết Định Nghiệp Chương (nói rõ ba hạnh):**

-Hiểu rõ về tri thức thiện không thoái chuyển nơi Bồ-đề.

-Hiểu rõ về tà ma, tùy nghe pháp mà hủy báng. Vì nhờ đã được nghe pháp nên về sau sẽ thành Phật.

-Hiểu hai mươi bốn thứ danh hiệu của Đại thừa.

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật tại điện Pháp giới tạng, là đạo tràng vô biên, nơi chốn hội họp của chư Phật, cùng đông đủ chúng đại Tỳ-kheo và các vị Đại Bồ-tát.

Khi ấy, nơi đạo tràng này có một phu nhân tên là Công Đức Trang Nghiêm Khai Phu Hoa, chấp tay hướng về Đức Phật, lui ra ngồi qua một bên. Rồi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có Bồ-tát mới tu hành, thì những người nào chẳng phải là Thiện tri thức không nên sống chung?

Phật bảo phu nhân:

–Nếu trong ba cõi các hàng Phạm, Thích, Tứ vương, Sa-môn, Bà-la-môn đều cùng với Bồ-tát tu hành làm Thiện tri thức, chỉ trừ hàng Thanh văn chẳng phải là Thiện tri thức, vì sợ Thanh văn thoái mất tu hành đạo hạnh của Bồ-tát Đại thừa. Vì sao? Vì hàng Thanh văn, Duyên giác chỉ tự lợi, khuyên dẫn những Bồ-tát mới tu hành trở về với Tiểu thừa. Vì thế, hàng Thanh văn thừa chẳng phải là Thiện tri thức.

Phu nhân nên biết! Bồ-tát mới tu hành không nên cùng với Tỳ-kheo Thanh văn ở chung phòng xá, không cùng ngồi nơi giường, không cùng đi chung đường. Nếu Bồ-tát mới tu hành, trí tuệ rộng khắp, phân biệt không hai tổ ngộ pháp Đại thừa, vì phương tiện khuyên dẫn hàng Thanh văn khiến vào Đại thừa thì mới cho cùng trụ. Nếu Tỳ-kheo Thanh văn phước trí hẹp, kém thì Bồ-tát tu hành không nên vì những vị ấy giảng nói pháp Đại thừa sâu xa, sợ các Tỳ-kheo Thanh văn kia hủy báng.

Lại nữa, Bồ-tát tu hành không nên luôn xem kinh luận của Tiểu thừa. Vì sao? Vì làm chướng ngại nơi Phật đạo.

Phu nhân nên biết! Bồ-tát tu hành thà xả bỏ thân mạng, chứ không bỏ Bồ-đề để vào Thanh văn cầu đạo La-hán.

Bồ-tát khuyến thỉnh tất cả chúng sinh rồi, khi đó nếu bỏ tâm Bồ-đề là nhân nào loạn khởi lên đạo khác, nhập nơi Thanh văn, cầu quả La-hán. Bồ-tát lui sụt tâm Bồ-đề, cả hai đều bị đọa vào địa ngục Vô gián.

Đức Phật bảo phu nhân:

–Bồ-tát tu hành thà phạm năm thứ tội lớn như sát sinh... chứ không học quả Tu-đà-hoàn, không thoái chuyển nơi sự tu hành Bồ-đề.

Bồ-tát thà ở trong một kiếp, trăm kiếp, cho đến ngàn kiếp bị khổ nơi địa ngục, chứ



không học quả Tư-đà-hàm, không thoái chuyển nơi sự tu hành Bồ-đề.

Bồ-tát thà bị đọa nơi hàng súc sinh, chứ không học quả A-na-hàm, không thoái chuyển nơi sự tu hành Bồ-đề.

Bồ-tát thà giết hại chúng sinh, bị đọa vào địa ngục, chứ không tu quả A-la-hán, không thoái chuyển nơi sự tu hành Bồ-đề.

La-hán chỉ riêng chứng đắc, chỉ riêng nhập Niết-bàn.

Ví như tên trộm nhỏ lén vào nhà người, Bồ-tát tu hành tâm Bồ-đề thâm tóm các chúng sinh, thà cùng nhau rơi vào hầm lửa, chứ không trụ nơi Niết-bàn tịch diệt của Thanh văn, không thoái chuyển đọa quả Bồ-đề. Vì ý nghĩa đó, nên thâm tóm chúng sinh khiến họ đi vào Phật đạo. Bồ-tát tu hành như vậy, nên được hết thấy các hàng Trời, Người, A-tu-la nơi thế gian đều tôn trọng, xứng đáng thọ nhận cúng dường, vượt qua Thanh văn, tức quyến thuộc của các thứ tà ma không thể quấy nhiễu, não hại.

Bấy giờ, phu nhân bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là quyến thuộc của tà ma?

Phật bảo phu nhân:

–Ở những nơi chốn diễn giảng rộng về kinh điển Đại thừa nếu có chúng sinh nghe nêu giảng mà tâm chẳng muốn lãnh hội, lại chê cười, hủy báng, nên biết đó là quyến thuộc của tà ma. Vì tâm hủy báng kinh điển Đại thừa, nên sau khi chết bị đọa vào A-tỳ chịu khổ vô lượng. Lại sinh vào hàng ngạ quỷ ăn lửa, phân dơ, trong vô lượng kiếp chịu khổ hết rồi, sau sinh nơi loài người thì bị đui điếc, câm, ngọng, đủ thứ bệnh hoạn. Các chúng sinh ấy, sau khi mạng chung trải qua vô lượng kiếp mới gặp được Như Lai, lui tới thừa sự cúng dường, ở chỗ các Đức Phật trở lại được nghe kinh điển Đại thừa, tâm ý thuần nhất không tạp loạn.

Lúc này nơi các lỗ chân lông của Đức Như Lai đều phát ra âm thanh, mỗi mỗi lỗ chân lông đều phát ra vô lượng ức trăm ngàn ánh sáng chánh pháp, lại phát sinh vô lượng pháp âm, kệ tán.

Khi ấy, trong hội này, nếu có hàng Thanh văn thì nghe pháp của Thanh văn thừa, nếu có hàng Duyên giác thì nghe pháp của Duyên giác thừa, nếu có người hành Đại thừa thì nghe diệu pháp của Đại thừa. Các loài chim thú, đều tùy theo tiếng của chúng mà nghe pháp Phật. Cũng ở trong chúng hội đó, các chúng sinh hiện có, nơi đời quá khứ chưa từng được nghe pháp Phật, đều thấy Đức Như Lai im lặng không nói, các chúng sinh còn tại nơi đời quá khứ đã từng hủy báng kinh điển Đại thừa, tuy trong nhiều kiếp bị đọa nơi địa ngục, ngạ quỷ, chịu nhiều khổ não, do khi hủy báng chánh pháp, thì pháp Đại thừa đã nhập vào người. Vì thế, ở nơi chỗ Phật, đích thân nghe pháp Đại thừa tâm sinh hoan hỷ, phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, rốt ráo thành tựu tuệ giác Bồ-đề.

Phu nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Giảng nói về Đại thừa, vậy thế nào là Đại thừa? Vì lý do gì mà nói Đại thừa?

Phật khen ngợi phu nhân:

–Lành thay, lành thay! Phu nhân hâm mộ Đại thừa, vì ý nghĩa này, nên khéo suy nghĩ, Như Lai sẽ vì phu nhân giảng nói danh hiệu của Đại thừa.

1. Người yêu thích một cách sâu xa. Đó là Đại thừa.

2. Chẳng động. Đó là Đại thừa.

3. Không lỗi lầm. Đó là Đại thừa.

4. Vô lượng. Đó là Đại thừa.

5. Như bốn biển cả. Đó là Đại thừa.
6. Chỗ tôn kính của các loài Kim sí, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già. Đó là Đại thừa.
7. Chỗ tán thán của hàng Kiên-thất. Đó là Đại thừa.
8. Chư Thiên cung kính. Đó là Đại thừa.
9. Phạm thiên quy y. Đó là Đại thừa.
10. Chỗ tôn kính của Thiên đế Thích. Đó là Đại thừa.
11. Chỗ thâu tóm của Tứ vương. Đó là Đại thừa.
12. Long vương cúng dường. Đó là Đại thừa.
13. Bồ-tát phụng trì. Đó là Đại thừa.
14. Thành tựu Phật tánh. Đó là Đại thừa.
15. Thánh hiền quy y. Đó là Đại thừa.
16. Kham nhận được tất cả. Đó là Đại thừa.
17. Như Dực thọ vương. Đó là Đại thừa.
18. Đoạn trừ các phiền não. Đó là Đại thừa.
19. Có thể chuyển pháp luân. Đó là Đại thừa.
20. Vô ngôn từ không thuyết giảng. Đó là Đại thừa.
21. Như tướng hư không. Đó là Đại thừa.
22. Chủng tánh của Tam bảo không bị dứt mất. Đó là Đại thừa.
23. Chúng sinh độn căn không tin. Đó là Đại thừa.
24. Vượt qua tất cả. Đó là Đại thừa.

Khi Đức Phật giảng nói về oai lực nơi các danh hiệu của Đại thừa, tam thiên đại thiên thế giới này đã chấn động sáu cách, trăm ngàn thứ kỹ nhạc không tấu mà tự vang lên, ở trong hư không chư Thiên tuôn mưa hoa, vô lượng trăm ngàn Thiên tử đều phát tâm Bồ-đề vô thượng, vô lượng trăm ngàn Thanh văn đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có Bồ-tát mới thọ giới chưa hiểu về pháp, đều được tổ ngộ thông hiểu.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Pháp này tên là gì và phụng hành như thế nào?

Phật bảo:

– Kinh này tên là Đại Thừa Cự Noa Thắng, nên theo đấy mà thọ trì. Lại gọi là Diệu Pháp Thuyết Quyết Định Nghiệp Chương nên theo đấy mà thọ trì.

Đức Như Lai giảng nói kinh này rồi, Tôn giả A-nan và phu nhân Công Đức Trang Nghiêm Khai Phu Hoa, cùng các chúng trời, rồng, tám bộ đều rất hoan hỷ thọ trì, phụng hành.

## M

### **3. Rút ra từ kinh Duy-ma-cật Sở Vấn (nói rõ hai hạnh):**

-Hiểu rõ về nhân duyên nơi chủng tánh của Phật, phát khởi Bồ-đề.

-Hiểu rõ công đức của nhân duyên xuất gia.

Bấy giờ, Trưởng giả Duy-ma-cật thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

– Thưa nhân giả! Nhân giả khéo hiểu rõ về chủng tánh của Như Lai. Ý của nhân giả như thế nào? Những gì là chủng tánh?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Nay thiện nam! Chủng tánh của chư Phật là chủng tánh của năm ấm, chủng tánh

của vô minh sinh tử, chủng tánh của tham, sân, si, chủng tánh của bốn vọng tưởng điên đảo, chủng tánh của năm thứ ngăn che, chủng tánh của sáu nhập, chủng tánh của bảy thức phiền não, chủng tánh của chín phiền não hoại diệt thân tâm, chủng tánh của mười điều ác, bất thiện.

Này thiện nam! Nói tóm lại, sáu mươi hai thứ kiến chấp và tất cả phiền não đều là chủng tánh của Như Lai.

Trưởng giả Duy-ma-cật lại hỏi:

–Thưa nhân giả! Nghĩa này là thế nào? Vì sao tất cả phiền não là chủng tánh của Phật?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này thiện nam! Nếu chấp thấy vô vi, rồi trụ vào định diệt, thì người ấy không thể phát khởi đạo quả Chánh đẳng Chánh giác. Nếu Bồ-tát trụ nơi phiền não, thấy được thật tướng của chánh vị thì người ấy có khả năng phát khởi được đạo quả Bồ-đề. Ví như đất liền chẳng mọc hoa sen, nhưng ở trong bùn dơ mới mọc lên hoa sen. Thiện nam! Cũng lại như vậy, nếu hàng Thanh văn, Duyên giác trụ vào định diệt vô vi thì mầm hoa nơi chủng tánh của Phật không thể mọc được. Nhưng ở trong ao bùn dơ phiền não có thể phát khởi Bồ-đề, vì nhân nơi phiền não nên mầm nơi chủng tánh của Phật mới sinh.

Này thiện nam! Ví như trong hư không thì hạt giống chẳng sinh, nhưng nơi đất có phân bón thì hạt giống mới có thể nảy mầm tươi tốt. Thiện nam! Cũng lại như vậy, không phải ở nơi định diệt vô vi mà sinh Bồ-đề. Nếu khởi lên ngã sở, chẳng phải là ngã sở, tâm bất động như Tu-di thì mới có thể phát sinh Bồ-đề, sinh khởi vô lượng trí tuệ của giống Phật.

Này thiện nam! Ví như chẳng vào nơi bốn biển cả thì không do đâu mà lấy được châu báu vô giá. Thiện nam! Cũng lại như vậy, nếu không vào biển cả của phiền não thì không do đâu mà lấy được châu báu Phật tánh. Nếu biết chủng tánh của Bồ-đề vốn từ trong phiền não mà ra.

Khi ấy, Trưởng lão Ma-ha Ca-diếp khen ngợi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đúng như lời nói chân thật, chẳng hư dối của Nhân giả. Như thế, chủng tánh của Phật đều là chủng tánh của phiền não. Vì sao? Hàng Thanh văn chúng ta lại không có khả năng phát sinh Bồ-đề, vì chúng ta đã hủy diệt chủng tử của phiền não nơi ba cõi. Chúng ta thà tạo tội ngũ nghịch vô gián, chứ không nên đoạn trừ phiền não ở thế gian. Vì sao? Vì nếu người đã tạo tội ác ngũ nghịch, thọ nhận tội báo hết rồi, trở lại phát sinh tâm Bồ-đề, đích thân nghe pháp Phật hiện rõ Phật sự. Còn nếu hàng A-la-hán đã diệt hết phiền não, không còn thân sau thì không thể phát khởi được Chánh đẳng Chánh giác.

Ví như có người năm căn đều bị hủy hoại, tâm thức của người ấy không thể khởi lên được. A-la-hán cũng vậy, hoại diệt hết các phiền não, trừ bỏ các kết sử. Đã không có năng lực nên không thể kham nổi việc giữ gìn Vô thượng Bồ-đề. Vì ý nghĩa ấy, nên hàng phàm phu thân cận nơi Đức Phật, còn hàng Thanh văn, Bích-chi-phật thì xa lìa Bồ-đề. Vì sao? Vì phàm phu thường được nghe vô lượng chủng tánh nơi oai lực của Tam bảo nên phát tâm Bồ-đề, chẳng đoạn tâm Vô thượng Chánh giác. Còn như hàng Thanh văn, Duyên giác, tuy từng nghe nói về Thánh đức của Như Lai như mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, cũng không có khả năng phát khởi được Bồ-đề.

Đức Phật bảo Tôn giả La-hầu-la:

–Tôn giả nên đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma-cật.

Tôn giả La-hầu-la bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con không thể đến thăm bệnh vị ấy. Vì sao? Vì con nhớ lại khi trước, nơi thành Tỳ-xá-ly có các tộc tánh tử đi tới chỗ con, cúi đầu đánh lễ, hỏi:

“–Thưa Tôn giả La-hầu-la! Tôn giả là con của Phật, bỏ ngôi vị Chuyển luân vương, xuất gia vì đạo, thì sự xuất gia ấy có những lợi gì?”

“Con theo như pháp giảng nói về nhân duyên công đức của sự xuất gia cho các tộc tánh tử kia. Khi nói pháp ấy, Trưởng giả Duy-ma-cật đến chỗ con, đánh lễ nơi chân con và bảo:

“–Thưa Tôn giả La-hầu-la! Nay Tôn giả không nên giảng nói về công đức xuất gia như vậy. Vì sao? Vì phạm là xuất gia thì không lợi, không công đức, đó là xuất gia.

“Về pháp hữu vi thì có thể nói là có lợi, có công đức. Còn xuất gia là pháp vô vi, mà pháp vô vi thì không lợi, không công đức, xa lìa tất cả hành xứ. Đối với Niết-bàn, người trí hướng đến để lãnh thọ nẻo hành xứ của bậc Thánh, hàng phục chúng ma, vượt qua năm đường làm thanh tịnh năm mắt, an định năm căn bố thí vô úy, không não hại kẻ khác, không nhiễm các ác, phá trừ các ngoại đạo, vượt lên mọi giả danh, ra khỏi chốn bùn nhơ phạm giới, không chấp trước ngã sở, không ngã sở, không chỗ thọ nhận, cũng không nhiều loạn, điều phục thân tâm, thấy giữ mọi người, tùy thuận thiên định, lìa lỗi lầm bên ngoài nơi tất cả xứ không chỗ chấp giữ. Nếu có thể xuất gia như vậy, mới gọi là chân xuất gia.

“Các ông ở trong chánh pháp nên cùng xuất gia, khéo học luật nghi, giáo pháp của chư Phật. Vì sao? Vì thân người khó được, Phật ra đời là khó gặp, Bồ-đề Vô thượng lại càng khó phát khởi.

“Lúc này, các tộc tánh tử ấy thưa Trưởng giả Duy-ma-cật:

“–Chúng con nghe Đức Phật dạy: Nếu cha mẹ không cho thì không được xuất gia?”

“Trưởng giả Duy-ma-cật bảo các đồng tử:

“–Các ông chỉ nên phát tâm Vô thượng chánh giác, thường tu phạm hạnh. Đó tức là công đức của xuất gia.

“Bấy giờ, ba mươi hai tộc tánh tử đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Con không thể đối đáp được. Vì lý do đó, nên con không thể đến thăm bệnh ông ta.”

## M

### **4. Rút ra từ kinh Phương Quảng Như Lai Trí (nói rõ hai hạnh):**

-Bồ-tát hiểu rõ về tri thức thiện, ác không nên sống chung với Thanh văn.

-Hiểu rõ Bồ-tát tu hành cùng với Thanh văn so sánh về đạo hạnh cạn sâu.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

–Này thiện nam! Nên biết, Thiện tri thức đã chỉ dạy các pháp cho Bồ-tát nên đạt được Vô thượng Bồ-đề. Vì thế Bồ-tát mới tu hành không nên học theo giáo pháp Tiểu thừa của hàng Thanh văn, Duyên giác. Vì sao? Vì mọi người phá giới, tà hạnh đều là Thiện tri thức của Bồ-tát.

Nếu các Thanh văn, Duyên giác làm chướng ngại Phật đạo thì chẳng phải là Thiện tri thức. Vì sao? Vì người phạm giới không thể phá được chánh hạnh của Bồ-tát, vì pháp của người phạm giới, tà hạnh ấy còn sức lực nên không thể làm chướng ngại nơi Phật đạo của Bồ-tát.

Nếu hàng Thanh văn, Duyên giác, dùng vô ngã của Thế đế, lại không có phiền não, cho đấy là Trí có thể khiến cho Bồ-tát mới tu học nhập vào giáo pháp của hàng Thanh văn. Nên biết, Thanh văn chẳng phải là Thiện tri thức của Bồ-tát. Bồ-tát tu hành thà giao du với những kẻ phá giới, tà hạnh chứ không cùng với hàng Thanh văn, Duyên giác thọ pháp. Vì sao? Vì với những kẻ phạm giới, tà hạnh tuy cùng giao du nhưng thân tướng xa lìa. Còn với hàng Thanh văn thì đi đứng nằm ngồi chẳng lìa. Ví như giặc ở trong nhà không hề rời nhau. Vì ý nghĩa đó nên Bồ-tát không cùng với hàng Thanh văn học tập, qua lại.

Ví như loài dã can không thể sống chung với sư tử. Nên biết Thanh văn cùng với Bồ-tát cũng lại như vậy. Vì sao? Vì hàng Thanh văn tu học chỉ cầu lợi cho chính mình. Còn như Bồ-tát tu hành thì chuyên cầu Phật đạo, độ thoát chúng sinh. Thanh văn chỉ thấy thân mình đi trên đường.

Còn như Bồ-tát thì khéo đi trên con đường chánh, nhằm dẫn dắt chúng sinh, Thanh văn chỉ làm thanh tịnh nơi tâm mình. Còn như Bồ-tát thì có thể làm thanh tịnh tâm mình, cũng lại làm thanh tịnh cho chúng sinh. Thanh văn chỉ tự dứt trừ phiền não. Còn như Bồ-tát thì tự diệt trừ phiền não, cũng có thể trừ diệt phiền não của chúng sinh. Thanh văn đi vào con đường tà, chỉ riêng xa lánh thế gian. Bồ-tát tự đi vào con đường chánh, dẫn dắt chúng sinh.

Thanh văn chỉ dứt trừ tập khí phiền não. Bồ-tát thành tựu quả vị Đẳng chánh giác, tập khí đều diệt, phiền não đều trừ.

Thanh văn dị đạo nhập nơi Niết-bàn. Bồ-tát tự chứng chánh đạo Niết-bàn vô dư. Thanh văn nhập nơi Niết-bàn tịch diệt, thì pháp kia cũng diệt. Bồ-tát thành tựu Chánh đẳng Chánh giác rồi, nhập Niết-bàn vô dư, pháp vẫn không diệt; mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, bốn Thánh đế, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, vô lượng thần thông Phật sự không diệt. Nên biết, Thanh văn và Bích-chi-phật đều không có công đức đó.

### M

#### **5. Rút ra từ kinh Thắng Nghĩa Đế Phẩm (nói rõ hai hạnh):**

-Bồ-tát tu hành phát khởi mười hạnh nguyện, mau thành tựu Phật đạo.

-Hiểu rõ Bồ-tát tu hành mười loại giới hạnh, thành tựu sáu Ba-la-mật.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền nói với Bồ-tát Phổ Trí:

-Phật tử! Bồ-tát tu hành vì cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên phát khởi mười thứ hạnh nguyện. Những gì là mười?

1. Nguyện độ tất cả chúng sinh.
2. Khiến họ xa lìa tất cả phiền não.
3. Trừ diệt tập khí tương tục.
4. Đối với tất cả pháp Phật không còn nghi hoặc.
5. Đoạn trừ, cứu độ tất cả khổ tọ của chúng sinh.
6. Nguyện cứu độ chúng sinh nơi ba đường, tám nạn.
7. Quy y, thân cận, phụng sự, hết thủy chừ Phật.
8. Nguyện học tất cả giới hạnh của Bồ-tát
9. Bay lên hư không nơi đầu sợi lông thị hiện vô lượng Phật sự.
10. Dùng trống pháp lớn khu vang động tất cả cõi Phật.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chúng sinh nào nghe được thì tùy theo căn cơ của họ, mau nhập vào Niết-bàn vô dư. Nên biết, Bồ-tát mới tu học phải tu tập như vậy. Nếu trụ ở quả vị này thì không bao lâu sẽ phát khởi hạnh nguyện của Như Lai.

Lại nữa, này Phật tử! Bồ-tát tu hành lại có mười thứ giới hạnh. Những gì là mười?

1. Hoàn toàn không thoái chuyển nơi Bồ-đề, đó là giới hạnh.
2. Xa lìa bậc Thanh văn, Bích-chi-phật.
3. Thường làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.
4. Khiến hết thấy chúng sinh trụ vào hạnh Phật.
5. Thọ trì giới hạnh của Bồ-tát, không hề khuyết, phạm.
6. Mở bày ngộ nhập tất cả các pháp.
7. Công đức đã tu tập hồi hướng cho khắp mười phương, nguyện thành Phật đạo.
8. Không nên phân biệt Pháp, Thể của Như Lai.
9. Không tham đắm nơi tất cả pháp thế gian.
10. Luôn giữ gìn sáu căn, không khiến bị nhiễm vướng.

Phật tử! Đó là mười thứ giới hạnh của Bồ-tát tu hành. Nếu Bồ-tát có thể trụ vào nơi quả vị này thì không bao lâu sẽ viên mãn giới hạnh nơi sáu Ba-la-mật, thành tựu Bồ-đề vô thượng.

Lại nữa, Bồ-tát tu hành có mười con đường mê làm thoái chuyển đạo, phải nên xa lìa, luôn tự xét tâm mình. Những gì là mười?

1. Không tôn kính Sư tăng, Hòa thượng và Thiện tri thức. Đó là con đường mê lầm.
2. Sợ hãi sợ khổ nơi thế gian. Đó là con đường mê lầm.
3. Giới hạnh đã tu tập chột sinh tâm hối tiếc. Đó là con đường mê lầm.
4. Không ưa thích an trụ nơi cảnh giới của chư Phật. Đó là con đường mê lầm.
5. Không ưa thích Thiền định. Đó là con đường mê lầm.
6. Tu một ít công đức liền cho là đủ. Đó là con đường mê lầm.
7. Phỉ báng Đại thừa. Đó là con đường mê lầm.
8. Xa lìa giới hạnh của Bồ-tát. Đó là con đường mê lầm.
9. Ưa thích đạo quả A-la-hán và Bích-chi-phật. Đó là con đường mê lầm.
10. Nếu thấy Bồ-tát tu hành sinh ganh ghét. Đó là con đường mê lầm.

Phật tử! Mười con đường mê lầm của Bồ-tát như vậy, nếu có thể xa lìa, thì không lâu sẽ hội nhập pháp môn giải thoát.

Lại nữa, Bồ-tát tu hành có mười loại hạnh nguyện. Những gì là mười?

1. Nguyện ta vì các chúng sinh tận cùng nơi kiếp vị lai trụ ở nhân gian. Nguyện như vậy là nguyện lành rộng khắp.

2. Nguyện ta nơi thân sau cùng luôn gần gũi, phụng sự cúng dường hết thấy chư Phật. Nguyện như vậy là nguyện lành rộng khắp.

3. Nguyện ta khiến cho tất cả chúng sinh trụ nơi hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền. Nguyện như vậy là nguyện lành rộng khắp.

4. Nguyện ta tích tập được tất cả công đức giới hạnh. Nguyện như vậy là nguyện lành rộng khắp.

5. Nguyện ta tu tập hết sáu Ba-la-mật. Nguyện như vậy là nguyện lành rộng khắp.

6. Nguyện ta hành trì đầy đủ giới hạnh Bồ-đề. Nguyện như vậy là nguyện lành rộng khắp.

7. Nguyện ta làm trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật. Nguyện như vậy là nguyện lành rộng khắp.

8. Nguyên ta sinh ở cõi Phật trong mười phương. Nguyên như vậy là nguyên lành rộng khắp.

9. Nguyên ta cầu đạt một cách sâu xa hết thấy pháp Phật khéo tự thông tỏ. Nguyên như vậy là nguyên lành rộng khắp.

10. Ở nơi cõi của chư Phật, thành tựu đạo quả Đẳng chánh giác. Nguyên như vậy là nguyên lành rộng khắp.

Phật tử! Nên biết đó là mười loại đại nguyện của Bồ-tát tu hành. Nhờ nguyện lực, nên mau đạt được đầy đủ hạnh nguyện của Bồ-tát.

Lại nữa, Bồ-tát tu hành có mười loại ma chướng. Những gì là mười?

1. Chợt sinh tâm thoái chuyển, nói: “Ta chẳng thể thành Phật”. Đó là ma chướng.

2. Phát khởi siêng năng, tu hành chân chánh, bỗng nhiên xả bỏ. Đó là ma chướng.

3. Có một ít công đức lại sinh tâm chán đủ. Đó là ma chướng.

4. Ưa thích trụ nơi ẩn giấu, lánh bỏ hạnh thiện. Đó là ma chướng.

5. Xả bỏ tất cả nguyện lành. Đó là ma chướng.

6. Đoạn trừ phiền não, thích tu diệt định. Đó là ma chướng.

7. Cắt đứt pháp thế gian. Đó là ma chướng.

8. Thoái bỏ đạo hạnh của Bồ-tát. Đó là ma chướng.

9. Không thích khuyến hóa chúng sinh. Đó là ma chướng.

10. Phỉ báng Phật pháp. Đó là ma chướng.

Phật tử! Nên biết, mười loại ma chướng ấy của Bồ-tát tu hành nếu Bồ-tát xa lìa những chướng ấy, thì không bao lâu sẽ được Đức Phật thọ ký mười loại quả vị.

## M

### **6. Rút ra từ kinh Ma-ha Bát-nhã ba-la-mật** (nói rõ bốn hạnh):

-Bồ-tát mới tu hành trước hết tu học Bồ thí ba-la-mật, phát khởi tâm Bồ-đề.

-Hiểu rõ về Bồ-tát tu hành sợ tâm Bồ-đề bị tán loạn nên thấu giữ niệm nơi sáu Ba-la-mật.

-Hiểu nhân duyên của phiền não.

-Hiểu rõ Bồ-tát tu hành mới phát tâm Bồ-đề thọ trì sáu hạnh Ba-la-mật.

Bấy giờ, Thánh giả Xá-lợi-phất nói với Thánh giả Phú-lâu-na:

–Lại nữa, này Phú-lâu-na! Bồ-tát tu hành trước hết phải nên tu học Bồ thí ba-la-mật. Vì sao? Vì nghiệp tham tiếc nơi thế gian là tập khí có từ vô thủy. Nếu Bồ-tát tu hành Bồ thí, thì bỏ được tâm keo kiệt, nhân đấy có thể phát khởi tâm Bồ-đề. Khi đã phát tâm Bồ-đề thì có thể dần dần tăng trưởng, thành tựu. Nếu dần dần tăng trưởng, thành tựu thì dần dần xa lìa Nhị thừa. Nếu dần dần xa lìa Nhị thừa thì lại tiến nhanh đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ví như trong cơn mưa đặt bình hứng nước, giọt nước mưa đầu tiên và giọt nước mưa sau cùng rơi vào bình ấy, chẳng phải là hai giọt nước trước sau, làm duyên khiến bình đầy, mà chính là trong thời gian mưa, các giọt nước mưa dần dần rơi vào nên bình đầy nước.

Phú-lâu-na nên biết! Cũng lại như vậy, như Bồ-tát tu hành không nên cho nhờ phát tâm Bồ-đề đầu tiên mà thành Phật đạo, cũng không cho lần sau cùng an tọa nơi cõi Bồ-đề mà thành Phật đạo, do ý nghĩa ấy nên mới phát tâm Bồ-đề, cho đến lần sau cùng, trong khoảng thời gian đó, Bồ-tát dần dần chứng đắc Phật đạo, trong ba a-tăng-kỳ phát khởi vô số hạnh thiện, tu hành tạo lợi ích, hỗ trợ cho Phật đạo. Vì thế, nhân giả Phú-lâu-

na! Bồ-tát tu hành không nên để tâm tán loạn, dứt mọi đắm nhiễm.

Bấy giờ Thánh giả Phú-lâu-na nói với Thánh giả Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát tu hành làm thế nào để thâm giữ tâm không bị tán loạn?

Thánh giả Xá-lợi-phất nói:

–Vì Bồ-tát hỗ trợ cho Phật đạo. Nếu phát khởi tà hạnh, ác kiến để làm thiện lợi thì nên biết: Nay ta đã khởi hạnh ác, làm lợi ích cho Bồ-đề. Vì sao? Vì nhờ tà kiến ấy mà ta không đoạn sinh tử ở thế gian, thế nên thân ta biến đổi nơi thế gian, theo phương tiện làm lợi ích cho vô lượng chúng sinh. Vì ý nghĩa đó nên Bồ-tát tu hành có trí tuệ như vậy, tâm không tán loạn.

Thánh giả Phú-lâu-na nói với Xá-lợi-phất:

–Nếu tâm Bồ-đề của Bồ-tát bị tán loạn thì tướng trạng ấy như thế nào để có thể nhận biết?

Thánh giả Xá-lợi-phất nói:

–Tâm ấy bị tán loạn là người của thừa Thanh văn, Duyên giác, làm chướng ngại nơi đạo. Nếu cầu đạo quả Nhị thừa thì nên biết, đó là tâm tán loạn. Vì sao? Vì đạo hạnh của hàng Nhị thừa không phải là Bồ-đề. Nếu Bồ-tát tu hành có kiến giải về tham, sân, si hãy còn không tán loạn. Vì sao? Vì kiến giải về độc ấy là hỗ trợ cho Phật đạo, chuyển đổi sinh tử tạo lợi ích cho Bồ-đề. Do kiến giải ấy nên sinh nơi thế gian, dùng phương tiện thiện xảo để hành hóa đầy đủ sáu Ba-la-mật. Bồ-tát tu hành hỗ trợ cho phiền não nên chứng đắc đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Phú-lâu-na nên biết! Nếu Bồ-tát tu hành thâm giữ tâm niệm mà sinh chướng ngại nẻo thiện thì nên biết đó là tán loạn. Lại có Bồ-tát thâm giữ tâm niệm tương ưng với Thanh văn, Bích-chi-phật, đó cũng là tán loạn. Nếu chẳng phải thâm giữ những niệm ấy, lại không đoạn sinh tử, hỗ trợ cho đạo thì chẳng phải là tâm tán loạn. Vì sao? Vì đã thâm giữ niệm. Bồ-tát tu hành ở nơi thế gian, dùng phương tiện thiện xảo, thâm giữ niệm liên tục, không đoạn sinh tử ở đời, sinh rồi thì thọ Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ ba-la-mật. Tu học như vậy, thâm giữ niệm hỗ trợ cho nẻo sinh tử ở thế gian. Bồ-tát tu hành phải nên tu học truyền trao như thế cho đến thành tựu Phật đạo cũng không xả bỏ.

Phú-lâu-na nên biết! Bồ-tát tu hành không nên chán lìa phiền não. Vì sao? Vì trí thức khác với phiền não. Nên suy nghĩ như vậy: Những phiền não ấy tạo lợi ích cho thân ta, giúp ta thành Phật. Nếu các phiền não này có hình tướng thì có thể dùng các thứ thượng diệu để cúng dường. Vì sao? Vì các phiền não này, nên Bồ-tát tu hành luôn được phiền não giúp đỡ. Vì ý nghĩa đó, nên phải dùng trí để nhận biết về nhân của phiền não. Vì sao? Vì ta dùng phương tiện thiện xảo, không thâm giữ mọi sự trói buộc của ba cõi, khiến ta được tăng trưởng, viên mãn sáu Ba-la-mật, mau chứng đắc Bồ-đề. Nếu sáu Ba-la-mật dần dần tăng trưởng, thì ta giải thoát khỏi mọi sự trói buộc nơi sinh tử của thế gian, đạt được tự tại.

Phú-lâu-na nên biết! Ví như xe chở vật nặng, do xe nặng nên trục xe liên tục quay vòng thì vật chở mới vào đến thành. Khi tới nơi rồi, trục xe mới dừng; nên biết, nhân nơi phiền não nên ba cõi mới có sinh tử. Bồ-tát tu hành nhờ nơi phiền não nên liên tục sinh nơi thế gian, sáu Ba-la-mật tức được tăng trưởng viên mãn. Nếu sáu Ba-la-mật dần dần được viên mãn thì phiền não nơi sinh tử dần dần được giảm bớt: nhẹ, mỏng. Nếu phiền não nơi sinh tử giảm dần thì có thể quyết định đến gần quả vị Phật. Nếu Bồ-tát tu hành, ngồi nơi cõi Bồ-đề rồi thì phát khởi trí Nhất thiết trí, phiền não



trước và sau đều được đoạn trừ, không còn sinh trở lại. Các phiền não ấy, chỗ tạo tác đã xong, Bồ-tát thành tựu đạo quả Chánh giác thì phiền não không có cơ hội để tái sinh. Ví như xe chở vật nặng vào thành rồi, tất nhiên xe dừng. Bồ-tát tu hành nếu thành tựu đạo quả Chánh giác rồi cũng lại như vậy, phiền não được diệt sạch không có cơ hội tái sinh. Vì thế nên biết, đó là lợi ích. Trong khoảng thời gian đó, Bồ-tát tu hành không đoạn trừ phiền não, cho dù bị giận dữ, bị mắng chửi, trái lại từ chỗ mong cầu những thứ cần dùng đều là thiện duyên hỗ trợ đạo để phát khởi tâm Bồ-đề. Nếu thấu giữ tâm trí A-la-hán cũng là hỗ trợ Phật đạo cho Bồ-tát tu hành. Nếu không có môn hạnh của A-la-hán thì Đức Như Lai từ đâu chế ra việc tu tập đạo quả A-la-hán. Vì chế ra pháp tu tập mà hỗ trợ cho Phật đạo.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở nơi kệ tụng của Ma-ha Bát-nhã đã giảng nói, ví như nơi thế gian, nếu cây cối không có mầm thì không có thân cây. Nếu không có thân cây thì cành, lá, hoa, quả không do đâu mà được tươi tốt. Nên biết, chúng sinh nếu không có hạt giống Bồ-đề thì chư Phật chẳng xuất hiện ở đời. Phật không xuất hiện ở đời thì hàng Thanh văn từ đâu mà phát khởi?

Ví như đèn sáng chính là nhờ vào tim đèn, nhưng tim đèn ấy chẳng nhân nơi ngọn lửa thứ nhất mà có thể cháy hết, cũng chẳng phải là không nhân nơi ngọn lửa đầu tiên mà cháy hết, lại chẳng phải do nơi ngọn lửa sau cùng cháy rụi mà dứt hết, cũng chẳng nhân nơi ngọn lửa sau mà cháy hết. Vì ý nghĩa đó nên ngọn lửa cháy liên tục trước, giữa, sau, cho đến khi tim đèn hết.

Bồ-đề cũng như vậy, chẳng phải duyên với tâm trước mà thành tựu Phật đạo, cũng chẳng phải duyên với tâm sau, mà là tâm trước, sau, giữa liên tục mới có thể thành tựu Phật đạo. Vì sao? Vì trong mỗi mỗi sát-na, tâm Bồ-đề đã thành tựu Phật đạo. Nếu Bồ-tát tu hành bố thí không chấp trước nơi tướng ngã, tướng nhân, tướng thọ giả, tâm không mong cầu, không keo kiệt, bố thí như vậy dù là bố thí một phần ít đều là bố thí vô lượng. Đó là Bồ-tát tu hành đầy đủ hạnh Bố thí ba-la-mật.

Lại nữa, Bồ-tát tu hành luôn nghĩ về uy thần viên mãn của Đức Như Lai, hiển dương Thánh đức, tức giới hạnh sâu xa của Bồ-tát. Nếu Bồ-tát giảm dần nơi lời Phật dạy thì giới tướng bị khiếm khuyết, Bồ-tát tu hành nếu thuận theo pháp thế gian, tuy thọ năm dục nhưng tâm luôn nhớ nghĩ về tam quy, do thế, ta nguyện thành tựu đạo quả Đẳng chánh giác cứu độ chúng sinh, đây tức là hạnh Trì giới ba-la-mật.

Bồ-tát tu hành trí tuệ như vậy, tâm niệm không phạm, thì không gọi là phạm giới. Nếu Bồ-tát tu hành ở trong hàng ức kiếp tuy thọ trì giới hạnh mười thiện nhưng ưa thích quả A-la-hán của Thanh văn, nên biết đó là sự trói buộc tăng trưởng phạm thiếu đối với Đại thừa. Đó là tu hạnh Bồ-tát Trì giới ba-la-mật.

Lại nữa, nếu Bồ-tát tu hành phát tâm rộng lớn, thấy các chúng sinh bị giam nhốt nơi lao ngục, gông cùm, xiềng xích, roi gậy đánh đập, trong chốc lát các phần trên thân như đầu, cổ, tay, chân, tai, lưỡi... bị cắt đứt.

Khi ấy, Bồ-tát suy nghĩ: “Ta nguyện chịu thay các khổ kia, khiến cho hết thảy chúng sinh đều được an lạc. Nếu có kẻ bức não ta, những điều khó nhằn ta cũng có thể nhằn chịu được, tâm không thù hận”. Nên biết, Bồ-tát tu hành như vậy là hành Nhẫn nhục ba-la-mật.

Lại nữa, Bồ-tát tu hành nguyện vì các chúng sinh ưa thích ở thế gian, tạo mọi thành tựu đầy đủ cho họ, làm thanh tịnh cõi Phật, hành khổ hạnh, bức não nhưng không hề mệt mỏi. Nên biết, đó là Bồ-tát hành Tinh tấn ba-la-mật.

Lại nữa, Bồ-tát tu hành nếu bị năm thứ dục là thanh, hương, vị, xúc trói buộc nhưng không ưa thích đạo quả A-la-hán của hàng Thanh văn mà chuyên niệm nơi Bồ-đề, nên biết người ấy luôn ở trong hạnh Thiền định ba-la-mật.

Lại nữa, ví như người đi buôn muốn vào biển cả nhưng thuyền bè không được tu sửa thì người buôn và của cải sẽ bị rơi chìm mất hết. Nếu dự định tu sửa thuyền rộng lớn, bền chắc thì người buôn và của cải đều đạt tới bờ an toàn.

Bồ-tát tu hành tuy có tâm đạo, nếu trí tuệ không kiên cố thì không bao lâu sẽ thoái mất tâm Bồ-đề. Do Trí tuệ ba-la-mật ấy nên Bồ-đề thành tựu, không bị thiếu mất, mau thành đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, là Bồ-đề vô thượng của một niệm trong sát-na. Đó là Bồ-tát tu hành hạnh Trí tuệ ba-la-mật, vượt hơn vô lượng công đức của hàng Nhị thừa.

### M

#### **7. Rút ra từ kinh Hoa Nghiêm, phẩm Nhập Pháp Giới (nói rõ một hạnh):**

-Bồ-tát mới tu tập phát khởi tâm Bồ-đề, dự cho hàng Thanh văn không thể sánh bằng.

Này thiện nam! Ví như sư tử là vua trong loài thú, vì các loài thú nên gầm lên tiếng gầm lớn. Do tiếng gầm đó nên sư tử con mới sinh mập mạnh khỏe khoắn chạy nhảy nhanh. Các loài thú nghe tiếng gầm lớn kia thấy đều chạy trốn. Bồ-tát mới tu hạnh dự như sư tử con mới sinh, Bồ-tát gầm lên tiếng Bồ-đề cũng lại như vậy. Vì thế, Đức Như Lai với trí Nhất thiết trí vì Bồ-tát mới tu hành, nên gầm lên lời tán thán Phật tánh, đều nhờ Đức Như Lai khéo dạy dỗ, dẫn dắt, nên Bồ-tát có được trí tuệ dũng mãnh, tăng trưởng Bồ-đề. Nếu các chúng sinh tham chấp nơi phiền não, tự mình làm tổn giảm. Ví như gân của thân sư tử đem làm dây đàn, khi âm thanh đó được tấu lên thì các dây đàn khác đều đứt hết. Đức Như Lai dùng Ba-la-mật làm thành thực Bồ-đề khiến phát khởi tâm, nếu có kẻ tán thán về năm tình đều đoạn, tán thán về đạo hạnh của Nhị thừa cũng thấy đều đứt hết. Ví như lấy nhiều loại sữa của voi, bò, đổ đầy trong ao lớn, nếu lấy đúng một giọt sữa của sư tử nhỏ vào ao thì các loại sữa kia đều chảy ra khỏi ao. Sữa của tâm Bồ-đề cũng lại như vậy. Trong trăm ngàn kiếp, nghiệp tích chứa tội ác. Do tâm Bồ-đề của sư tử nên tội chướng đều được hủy diệt không còn sót, giải thoát của hàng Nhị thừa và chủng tánh Bồ-đề không thể ở chung.

Này thiện nam! Ví như chim Ca-lăng-tần-già còn ở trong trứng, nếu phát ra tiếng kêu thì tiếng của loài chim lớn nơi núi tuyết không sánh bằng, Bồ-tát tu hành cũng lại như vậy. Ở trong trứng sinh tử phát khởi tâm đại Bồ-đề, uy lực đại Bi nơi công đức đã tu tập thì hàng Thanh văn, Duyên giác không thể sánh bằng.

Này thiện nam! Ví như Kim sí điều chúa, con của nó mới sinh nhưng mắt đã sáng tỏ, lanh lợi, bay đã mau, mạnh, tất cả các loài tuy sinh đã lâu, đã lớn, nhưng không loài nào sánh bằng. Bồ-tát tu hành cũng lại như vậy. Phát tâm Bồ-đề làm bậc Pháp vương tử, trí tuệ thanh tịnh, đại Bi dũng mãnh, hết thấy hàng Nhị thừa, tuy đã trải qua nhiều kiếp tu tập đạo hạnh, nhưng đều không thể sánh bằng.

### M

#### **8. Rút ra từ kinh Bảo Kế Sở Vấn (nói rõ một hạnh):**

-Hiểu rõ về Bồ-tát tu hành có một loại trì giới, hành Ba-la-mật thanh tịnh.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Bảo Kế:

–Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát tu hạnh Trì giới ba-la-mật thanh tịnh?

Này thiện nam! Bồ-tát tu hành có một loại hành trì giới thanh tịnh. Một loại ấy là gì? Nghĩa là đối với Bồ-đề vô thượng mà lại có tâm xả. Tâm ấy, nếu nơi sự việc không tương ứng thì có thể làm cho tương ứng. Tâm ấy, ở trong ba cõi là tối thắng, tối thượng. Tâm ấy, vượt hơn hẳn hàng Thanh văn, Duyên giác. Tâm ấy, có thể cứu độ hết thảy chúng sinh trong ba cõi, đạt đến bờ giác. Tâm ấy có thể giống như ngọc báu vô giá, không gì so lường. Tâm ấy, sâu nặng giữ gìn không bỏ, khiến không hề quên.

Thiện nam nên biết! Bồ-tát tu hành thực hành mười loại Giới ba-la-mật thanh tịnh. Những gì là mười? Đó là: Ba loại thân hành thanh tịnh; bốn loại khẩu hành thanh tịnh; ba loại ý hành thanh tịnh. Đây là mười giới thanh tịnh vô tận.

## M

**9. Rút ra từ kinh Diễn Pháp Sư Phẩm (nói rõ hai hạnh):**

-Bồ-tát tu hành so sánh với giáo pháp của Thanh văn.

-Bồ-tát tu hành nơi các cõi tu học môn Bồ-tát hạnh.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Nếu như có người tự nói: “Tôi có thể vào trong biển cả, ngồi nơi đáy biển”. Người ấy đã thấy biển rồi, tức đối với phần nước trong dấu chân bò tay chân hươ múa tự nói: “Tôi học cách bơi lội”. Người khác bảo: “Trước thì ông tự nói là sẽ vào biển cả, ngồi nơi đáy biển. Vì sao ông lại không vào?” Người kia đáp: “Tôi trước hết là ở trong phần nước nơi dấu chân bò để học bơi, sau đó mới vào biển cả”. Này Xá-lợi-phất! Ý ông thế nào? Chỗ người ấy đã tạo nên là tà hay chánh? Do không phỏng theo tác giả, dùng phương tiện thiện xảo, không còn chỗ chấp, tôi vào nơi đáy biển, nhưng trước thì ở trong phần nước nơi lỗ chân bò để tập bơi.

Xá-lợi-phất thưa:

–Chẳng phải vậy, thưa Thế Tôn! Nếu người muốn vào biển cả, tất phải vào biển để tập bơi.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Cũng lại như vậy, sau khi Như Lai nhập Niết-bàn. Đời có Pháp chủ, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, lúc đó học có tâm tin tưởng cúng dường kinh điển Đại thừa, hiển dương trí tuệ của Như Lai, cung kính tôn trọng Thánh đức. Đã duyên với nghĩa thâm diệu của Đại thừa, thì hàng trí tuệ hạn hẹp, không thấu đạt về chỗ sâu xa, không lãnh hội được ý nghĩa đó. Thời sau nương vào Thanh văn để tu tập, học hỏi không chuyên về kinh luận A-hàm, vì tiếng tăm lợi dưỡng nên cùng với các đàn-việt qua lại. Nếu có các Tỳ-kheo, không học hỏi kinh điển Đại thừa, tùy thuận thay đổi, khởi tâm nịnh dối, bị bạn bè dẫn dắt, ưa thích học theo hàng Thanh văn, là học tập bơi lội trong phần nước nơi dấu chân bò.

Này Xá-lợi-phất! Do ý nghĩa đó, nếu Bồ-tát tu hành gắn liền với kinh điển Đại thừa để cầu đạt Phật trí, thì Bồ-tát tu hành phải nên học tập hành oai nghi của Như Lai. Nếu Như Lai ở trong chúng vô trí, thì không qua lại với họ, cũng không thọ nhận, ngoại trừ pháp bố thí thì mặc nhiên không nói, Bồ-tát tu hành cũng lại như vậy. Như nghe nơi cõi của chư Phật hiện có chư Đại Bồ-tát, giữ gìn trăm ngàn phương tiện thiện xảo, đối với trăm ngàn cõi nước học tập, dạy dỗ hàng trăm ngàn chúng sinh, khiến được diệu lực

nơi đại thân thông và thiện hạnh công đức.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát tu hành phải nên ở nơi các cõi, vâng theo các Bồ-tát học tập pháp hạnh, lại nên học hành nghiệp oai nghi, thiện định giải thoát, Tam-muội, Tam-ma-bát-đế, phương tiện thiện xảo, oai thần nơi năm thông giải thoát, tùy theo đó tu học. Đối với nơi chốn vắng vẻ tịch tĩnh tâm niệm về các Đại Bồ-tát nơi mười phương quốc độ, tùy theo căn cơ phương tiện, không nên ưa thích nhập vào trí tuệ của hàng Thanh văn thọ trì, học tập.

## M

### **10. Rút ra từ kinh Quyết Định Tỳ-ni (nói rõ hai hạnh):**

-Hiểu rõ về Thanh văn và Bồ-tát, chỉ dạy, trao truyền về giới, hành luật nghi tương ứng như thế nào?

-Lại hiểu về ba loại độc định rõ chỗ nặng, nhẹ khinh trọng.

Bấy giờ, Thánh giả Ưu-ba-ly xả thiện định, đứng dậy đến trước Đức Phật, cúi đầu đánh lễ, lui ra ngồi một bên, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vừa rồi con an tọa nhập định, có điều suy nghĩ. Bạch Thế Tôn! Trước hết vì người của hàng Thanh văn, Duyên giác thừa và người mới tu Đại thừa hành Bồ-tát, vì họ mà chế ra giới luật nghi thanh tịnh. Đức Như Lai đã dạy: “Thà bỏ thân mạng, không được phạm giới”. Con đối với tạng Luật Tỳ-ni được cho là hàng thượng thủ. Nay Đức Như Lai còn tại thế, sau này vào Niết-bàn, con sẽ chỉ dạy trao truyền giới luật như thế nào? Nếu người của hàng Thanh văn thì lại phải như thế nào? Đối với người mới tu Đại thừa, hành Bồ-tát, thì phải chỉ dạy về tu trì, hộ giới như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Vì thế nên con nói rộng về giáo tích. Nay con âm thầm được Đức Phật thọ ký. Con nhờ nơi diệu lực từ oai thần của Phật, nên mạnh dạn tự chế, nếu con thấu giữ, trao truyền, cấm, đoan luật nghi, xin Phật từ bi vì con giảng nói rõ. Thế nào là phạm giới? Thế nào là không phạm? Nay trong pháp hội này có vô lượng chúng Thanh văn, Bồ-tát tụ hội, có thể nhận được lời dạy của Đức Thế Tôn.

Khi Ưu-bà-ly nói lời ấy xong, Đức Phật bảo Ưu-ba-ly:

–Ông là hàng Thanh văn căn cơ ứng hợp nên nói riêng về giới hạnh thanh tịnh. Lại nữa, vì người mới tu Đại thừa hành Bồ-tát nên dùng phương tiện thiện xảo tùy theo căn cơ nói riêng về giới hạnh thanh tịnh. Vì sao? Này Ưu-ba-ly! Nếu hàng Thanh văn trì giới, nên biết đó là giới hạnh sai khác. So với người mới tu Đại thừa hành Bồ-tát thì giới tương trái ngược, tức chẳng phải là tịnh giới của Bồ-tát. Nếu Bồ-tát mới tu Đại thừa trì giới thanh tịnh tức cùng với giới hạnh của Thanh văn trái ngược, chẳng đồng, nên chẳng phải là tịnh giới. Vì sao? Vì năng lực chí nguyện của hàng Thanh văn cho đến trong từng sát-na chẳng cầu sinh tử ở thế gian, cũng không ưa thích, cũng không phát nguyện, đó là giới hạnh thanh tịnh của hàng Thanh văn, Còn như Bồ-tát mới tu hành Đại thừa, thì hiện bày sức mạnh chí nguyện, nguyện trải qua vô lượng kiếp ở trong biển khổ này cứu độ chúng sinh, tâm không mệt mỏi. Đó là người mới tu Đại thừa hành giới hạnh thanh tịnh của Bồ-tát.

Vì ý nghĩa đó, Ưu-ba-ly nên biết! Tùy theo căn cơ nên giảng nói giới cấm. Nếu là người mới tu Đại thừa hành Bồ-tát thì nói giới thuận theo tâm người khác, không gây náo hại cho chúng sinh. Nếu vì hàng Thanh văn nói giới thì chỉ nhằm lợi mình, không

thuận theo tâm của người khác. Nếu vì Bồ-tát mới tu Đại thừa thì nên theo phương tiện nói giới mở rộng. Hoặc vì hàng Thanh văn nói giới cấm, không khoan dung. Hoặc vì Bồ-tát mới tu Đại thừa nói giới thì có thể dùng vô tướng rộng lớn để nói. Nếu vì hàng Thanh văn nói giới thì có thể dùng chỗ nghiêm khắc, chấp thấy có tướng mà nói.

Này Ưu-ba-ly! Vì sao nơi người mới tu Đại thừa hành Bồ-tát phải thuận theo ý của người khác để tu học? Vì sao đối với hàng Thanh văn không thuận theo ý nơi người khác để tu học?

Ưu-ba-ly nên biết! Người mới tu Đại thừa hành Bồ-tát mỗi mỗi đều tùy theo căn cơ dẫn dắt, hóa độ chúng sinh, vì thuận theo tâm của người khác nên không còn gây náo hại, khiến cho tu trì giới hạnh. Nếu là hàng Thanh văn thì chẳng phải tâm người khác để tu trì giới hạnh. Vì sao người mới tu Đại thừa hành Bồ-tát thì giới hạnh khoan dung, không phạm? Vì sao giới cấm của hàng Thanh văn, thì hạn hẹp, nghiêm khắc?

Ưu-ba-ly nên biết! Nếu người mới tu Đại thừa hành Bồ-tát, từ sáng sớm có phạm, phải nên kết tội đến giờ ngọ, tâm Bồ-đề không gián đoạn, giới tích thành tựu, thì chẳng phạm.

Nếu vào giờ ngọ có phạm, thì đợi đến hoàng hôn, tâm Bồ-đề không gián đoạn, giới tích thành tựu, thì chẳng phạm.

Nếu vào lúc hoàng hôn có phạm thì đợi đến đầu đêm, tâm Bồ-đề không gián đoạn, giới tích thành tựu, thì chẳng phạm.

Nếu vào đầu đêm có phạm thì đợi đến giữa đêm, tâm Bồ-đề không gián đoạn, giới tích thành tựu, thì chẳng phạm.

Nếu vào giữa đêm có phạm, thì đợi đến cuối đêm, tâm Bồ-đề không gián đoạn, giới tích thành tựu, thì chẳng phạm.

Ưu-ba-ly nên biết! Người mới tu Đại thừa hành Bồ-tát thì giới hạnh rộng rãi, hòa hoãn. Nếu có Bồ-tát kết tội là có phạm, thì không nên hối hận, sợ hãi. Lại nữa, nếu hàng Thanh văn phạm giới thì giới tướng diệt, không còn nguyên vẹn. Vì sao? Nếu hàng Thanh văn trì giới, trừ bỏ phiền não, giống như cứu lửa cháy đầu, cháy áo, tâm mau chóng kiên trì giới hạnh, cầu Niết-bàn tịch diệt. Vì sao người mới tu Đại thừa hành Bồ-tát, tu tập lâu xa về không tướng, không chấp trước, chẳng lìa thế gian? Vì sao Thanh văn chấp tướng, một đời dứt diệt hiện tiền tu học?

Này Ưu-ba-ly! Nếu người mới tu Đại thừa hành Bồ-tát, dù như hăng hà sa kiếp tuy thọ nhận diệu lạc của năm dục, nhưng tâm Bồ-đề không hề xả bỏ, nên biết, đó là giới hạnh không khuyết của Bồ-tát. Vì sao? Vì người mới tu Đại thừa hành Bồ-tát, về sau tâm Bồ-đề thành thực, nếu ở nơi phiền não theo năm dục hãy còn không bị cấu nhiễm, huống nữa là ở nơi giác ngộ.

Vì sao? Vì nếu người mới tu Đại thừa hành Bồ-tát không phải một đời mà có thể đoạn trừ hết toàn bộ phiền não. Nếu Bồ-đề thành thực thì phiền não tự diệt. Còn như Thanh văn tu tập đạo hạnh còn chưa thành thực, thì những tâm ấy trong sát-na chẳng nguyện sinh lại ở thế gian, vì thế nên trong một đời mau chóng tu hành, dù như cứu lửa cháy đầu.

Ưu-ba-ly nên biết! Bồ-tát mới tu hạnh Đại thừa từ lâu xa tâm không hề nhàm chán mệt mỏi, tùy thuận, hội nhập để tu tập. Còn hàng Thanh văn một đời tạm thời tu học.

Vì ý nghĩa đó, này Ưu-ba-ly! Nếu ông Bồ-tát mới tu hành Đại thừa, chỉ dạy truyền trao, thuyết giới rộng rãi, thuận theo ý người khác nêu dạy về chỗ sâu xa, rộng lớn để họ tu học. Nếu vì hàng Thanh văn thì nêu dạy, truyền trao, nói giới không phải thuận

theo người khác, cũng không rộng rãi hòa hoãn. Vì sao? Vì Bồ-tát mới tu hạnh Đại thừa là đại nhân duyên, pháp khí của sự tu tập nên thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát không nên nhàm chán, sợ hãi về thế gian. Ta nguyện trải qua vô lượng kiếp dài lâu vì chúng sinh nên chịu mọi thứ khổ nơi sinh tử. Thế nên Đức Như Lai chẳng vì Bồ-tát tu hành giảng nói nhân duyên ra khỏi biển khổ sinh tử nơi ba cõi. Vì sao? Vì Đức Như Lai đã vì Bồ-tát tu hành nên tâm vui mừng giảng nói nhân duyên thanh tịnh sâu xa, không lỗi lầm, không trói buộc, không chướng ngại, không tướng, như vậy cùng với ngôn thuyết. Nếu Bồ-tát lãnh hội chỗ nêu giảng này rồi thích trụ nơi thế gian, không nhàm chán, mệt mỏi, cho đến thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Khi ấy, Thánh giả Ưu-ba-ly bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nói có ba loại tội nặng theo ba độc, hoặc duyên với chỗ tương ứng của tham dục, hoặc duyên với chỗ lôi kéo trói buộc của sân, hoặc vì ngu si. Sao gọi là rất nặng? Sao gọi là rất nhẹ? Xin vì Bồ-tát mới tu hạnh Đại thừa dùng phương tiện giảng nói về giới hạnh khinh trọng kia.

Đức Phật bảo Thánh giả Ưu-ba-ly:

–Nếu Bồ-tát mới tu hạnh Đại thừa, do hằng hà sa kiếp thường phạm các loại tội về tham dục, nếu tín thọ pháp Đại thừa mà sinh khởi niệm tâm sân thì kết tội nặng, nơi tham dục. Vì sao? Đây Ưu-ba-ly! Nếu tâm sân phát khởi thì có thể từ bỏ chúng sinh. Nếu bỏ sân hận, tâm tham dục phát khởi thì thâm giữ chúng sinh, Bồ-tát không còn ách nạn. Vì sao? Đây Ưu-ba-ly! Nếu phạm tham dục, lìa bỏ một ít kiêu mạn thì phạm tội càng nhẹ. Nếu phạm sân hận xa lìa càng nhanh thì mắc tội rất nặng. Nếu phạm ngu si lìa bỏ càng nhanh thì mắc tội càng sâu.

Ưu-ba-ly nên biết! Ba độc nặng nhẹ như vậy. Bồ-tát tu hành tâm phải nên giữ gìn, dùng phương tiện trí tuệ khéo léo, nên không còn khuyết phạm.

## M

### **11. Rút ra từ kinh Biến Thanh Tịnh Tỳ-ni (nói rõ hai hạnh):**

-Giải thích về hạnh Bồ-tát và hạnh Thanh văn, mỗi mỗi đều phải làm thế nào để điều phục tâm họ.

-Nêu những tội khinh trọng của hàng Nhị thừa.

Bấy giờ, Thiên tử Tịch tĩnh thưa Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Bồ-tát mới tu hành làm thế nào để điều phục tâm họ? Nếu là Tỳ-kheo Thanh văn làm thế nào để điều phục tâm họ?

Văn-thù đáp:

–Chán lìa ba cõi tâm kinh sợ, đó là hàng Thanh văn điều phục tâm họ. Nếu thâm giữ trao truyền vô lượng pháp ở thế gian, không đoạn sinh tử nơi hết thủy chúng sinh, bố thí vô úy, làm lợi ích cho họ ưa trụ ở thế gian, đó là Bồ-tát tu hành điều phục tâm họ.

Nếu chán lìa công đức nơi hành trang tu tập đó là hàng Thanh văn điều phục tâm họ.

Nếu không nhàm chán tích tập trí nơi công đức của hành trang tu tập, đó là Bồ-tát tu hành điều phục tâm họ.

Nếu thấy chán đối với tất cả phiền não, đó là Thanh văn điều phục tâm họ.

Nếu thâm giữ phiền não của hết thủy chúng sinh, đó là Bồ-tát tu hành điều phục tâm họ.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nếu không vì chúng sinh, không nghĩ đến Thánh đức của chư Phật, đó là hàng Thanh văn điều phục tâm họ.

Nếu vì tất cả chúng sinh, nên hiển hiện ra Thánh đức của chư Phật, đó là Bồ-tát tu hành điều phục tâm họ.

Nếu chỗ tu hành tạo nghiệp đối với chư Thiên không chứng biết, đó là hàng Thanh văn điều phục tâm họ.

Nếu chỗ tu tập tạo nghiệp, đối với chư Thiên khắp tam thiên đại thiên thế giới đều chứng biết nghe khắp, đó là Bồ-tát tu hành điều phục tâm họ.

Nếu trừ bỏ hết thủy quân ma, đó là hàng Thanh văn điều phục tâm họ.

Nếu nơi tam thiên đại thiên thế giới, với các thứ quân ma, hiện có đều khiến chúng phát động, Bồ-tát có thể hàng phục phá trừ, đó là Bồ-tát tu hành điều phục tâm họ.

Nếu không sáng suốt lường xét thân tâm mình, đó là hàng Thanh văn điều phục tâm họ.

Nếu nêu rõ Thánh đức của chư Phật Như Lai nơi tất cả các cõi, đó là Bồ-tát tu hành điều phục tâm họ.

Nếu chỉ vì tự thân, đó là hàng Thanh văn điều phục tâm họ.

Nếu vì chúng sinh tu tập, thâm giữ nhớ nghĩ về Thánh đức của hết thủy chư Phật, đó là Bồ-tát tu hành điều phục tâm họ.

Nếu vì Tiểu thừa, mau chóng đạt giải thoát, đó là hàng Thanh văn điều phục tâm họ.

Nếu dùng trí tuệ, trong từng sát-na để thành tựu Bồ-đề, đó là Bồ-tát tu hành điều phục tâm họ.

Nếu đoạn diệt chủng tánh của Tam bảo, đó là hàng Thanh văn điều phục tâm họ.

Nếu tu học về chủng tánh của Tam bảo, đó là Bồ-tát tu hành điều phục tâm họ.

Nếu dụ như cái bình đất bị phá vỡ không còn nguyên vẹn, đó là hàng Thanh văn điều phục tâm họ.

Nếu dụ như vật dùng bằng vàng bị phá hoại, tu sửa lại như cũ, đó là Bồ-tát tu hành điều phục tâm họ.

Nếu dùng phương tiện thiện xảo không đầy đủ, tức là hàng Thanh văn điều phục tâm họ.

Nếu các phương tiện thiện xảo đều tương ứng, tức là Bồ-tát tu hành điều phục tâm họ.

Nếu mười Lực, bốn Vô sở úy không đầy đủ, tức là hàng Thanh văn điều phục tâm họ.

Nếu dùng mười Lực, bốn Vô sở úy, tương ứng với tâm, tức là Bồ-tát tu hành điều phục tâm họ.

Nếu lánh bỏ thế gian như tránh hầm lửa, tức là hàng Thanh văn điều phục tâm họ.

Nếu thích trụ nơi thế gian như dạo chơi các vườn hoa, như ở trong điện, đường, tức là Bồ-tát tu hành điều phục tâm họ.

Nếu không đủ sáu Ba-la-mật và bốn Nhiếp sự, đó là hàng Thanh văn điều phục tâm họ.

Nếu tu sáu Ba-la-mật và bốn Nhiếp sự, kiên trì thâm giữ niệm, đó là Bồ-tát tu hành điều phục tâm họ.

Nếu không đoạn trừ mọi tập khí của duyên từ đời trước, đó là hàng Thanh văn

điều phục tâm họ.

Nếu đoạn trừ mọi thứ tập khí tương tục, đó là Bồ-tát tu hành điều phục tâm họ.

Nói tóm lại, nếu tâm vướng mắc nơi số lượng, thân cận nơi pháp suy lường, học tập về hữu lượng về giới hạnh, Tam-muội, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, đó là hàng Thanh văn điều phục tâm họ.

Nếu chẳng phải là số lượng, cũng không ràng buộc nơi số lượng, gần gũi vô lượng dùng phương tiện thiện xảo, để tu học về giới hạnh, Tam-muội, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, đó là Bồ-tát tu hành điều phục tâm họ.

Bấy giờ, Đức Như Lai khen Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay, lành thay! Như lời Bồ-tát đã nêu bày, đây là Bồ-tát tu hành bắt đầu nhập vào pháp hành điều phục tâm, do ý nghĩa gì, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Lành hội điều ta giảng nói, cho đến giải thoát, nghĩa điều phục ấy đã được thành tựu viên mãn.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ví như hai người cùng ở một nơi, một người khen ngợi nước nơi bốn biển cả, một người khen ngợi phần nước nơi dấu chân bò. Này Văn-thù-sư-lợi! Ý ông thế nào? Người khen ngợi phần nước nơi dấu chân bò, nước đó có nhiều không?

Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Nước nơi dấu chân bò ít, cạn, làm sao so sánh với nước nơi bốn biển cả mà nói nhiều hay ít.

Phật bảo:

–Nếu hàng Thanh văn điều phục nơi hiện tượng, cũng lại như vậy. Ví như nước nơi dấu chân bò tự nó ít, không thể so sánh với nước nơi bốn biển cả được. Nên biết, chỗ khinh trọng của Tiểu thừa cũng như vậy. Còn chỗ tán thán của người kia về nước nơi biển cả. Văn-thù-sư-lợi! Ý ông thế nào? Người ấy có thể khen ngợi về biển cả được không?

Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Công đức nơi biển cả là vô lượng, sự khen ngợi cũng vô lượng.

Phật nói:

–Bồ-tát tu hành cũng lại như vậy, nên chỗ ứng hiện tu hành là vô lượng. Ví như biển cả không thể nhận biết về số lượng từng giọt nước, công đức của Đại thừa cũng lại như vậy.

Khi Đức Phật giảng nói pháp này, một vạn hai ngàn Thiên tử đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tất cả đều phát ra lời như vậy:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con từ nay hành xử theo Bồ-tát tu hành để có thể tu học, đi đến nơi nguyện dẫn dắt hết thảy chúng sinh khiến vào Phật đạo.

